



Kiểm Tra Bài Cũ

❁ KIỂM TRA BÀI CŨ

❁ Sa-di nghĩa là gì?



1 ĐỊNH NGHĨA

- ❁ Sa-Di là dịch âm từ chữ Phạn: Sramanera, chỉ cho hàng đệ tử Phật xuất gia thọ 10 giới.
- ❁ Sa-Di có 3 nghĩa: Túc tử – Cần sách – Cầu tịch.

2 BA NGHĨA SA-DI

- 1) **TÚC TỬ:** là dứt việc ác, thực hành việc lành, việc nhân từ; dứt những nhiệm nhơ ở thế gian để vào đạo tu hành, thực hành hạnh từ bi cứu giúp chúng sanh.
- 2) **CẦN SÁCH:** Siêng năng tu tập.
- 3) **CẦU TỊCH:** Đoạn dứt phiền não, cầu đạo Niết-bàn tịch tịnh.

❁ KIỂM TRA BÀI CŨ

❁ Có bao nhiêu bậc Sa-di?



❁ Có 3 bậc Sa-di?

① **KHU Ô SA-DI** (*Sa-di đuổi qua*)

- Từ 07 tuổi – 13 tuổi.

② **ỨNG PHÁP SA-DI** (*Sa-di đúng pháp*)

- Từ 14 tuổi – 19 tuổi.
- Tuổi này xứng đáng làm được hai pháp tương ứng với một Sa Di:
 - 1) Một là có thể thờ Thầy, làm được các việc khó nhọc.
 - 2) Hai là có thể tu học, thiền tụng.

③ **DANH TỰ SA-DI**

- Từ 20 tuổi – 70 tuổi.

KIỂM TRA BÀI CŨ

 **Sa-di nào đúng pháp, Sa-di nào không đúng pháp?**



1 SA-DI PHÁP ĐỒNG (ĐÚNG PHÁP)

- Phạm số của Sa Di tuy phân ra ba bậc,
- Nhưng bậc nào cũng vâng giữ 10 giới,
- Cho nên gọi chung ba bậc này là ĐỒNG MỘT PHÁP SA DI.
- Hay còn gọi là SA DI PHÁP ĐỒNG.

2 SA-DI HÌNH ĐỒNG (KHÔNG ĐÚNG PHÁP)

- Ngoài ra, có những vị cạo bỏ râu tóc, mặc đồ nhuộm, nhưng không thọ 10 giới thì gọi là: HÌNH ĐỒNG SA DI.
- Nghĩa là hình tướng bên ngoài tuy giống như Sa Di, nhưng do không thọ giới, không giữ giới, nên không được liệt vào trong số **năm chúng xuất gia**.
- Trong Luật lựa bỏ ông SA DI HÌNH ĐỒNG, chỉ nói đến ông SA DI PHÁP ĐỒNG thôi.



GIỚI SA-DI

KHÁI QUÁT GIỚI LUẬT



上篇 戒律門

佛制出家者，五夏以前專精戒律；
五夏以後方乃聽教參禪。是故沙彌
剃落，先受十戒，次則登壇受具。
今名為沙彌，而本所受戒，愚者茫
乎不知；狂者忽而不學，便擬躡
等，罔意高遠，亦可慨矣。

福

Khái Quát

* Chữ “THƯỢNG THIÊN”

- Chữ “THƯỢNG THIÊN”: Là Thiên trước, thiên trên.
- Thiên là danh từ dùng làm phó từ, đơn vị tính về Kinh Sách xưa.
- Ngài Vân Thê biên tập bộ “Yếu Lược” này tổng cộng có hai thiên: Gồm Thượng và Hạ.
- “Giới Luật” là thiên trước → Nên gọi “THƯỢNG THIÊN”.

* “VÔNG Ý CAO VIỄN”

❖ VÔNG Ý:

- Mê mờ không biết.

❖ CAO VIỄN:

- Ngõ mình bằng bậc Tiên triết.

- **MÊ MUỘI, HOANG TƯỞNG.**
- **Không học căn bản Kinh Luật mà vọng muốn đạt đến giác ngộ như Phật Tổ.**

- Tiếng Pali là Vinaya, Trung Hoa dịch là Giới Luật.
- Giới luật là hệ thống các điều khoản đạo đức, do đức Phật chế định cho hàng đệ tử xuất gia và tại gia thọ trì, nhằm đem đến sự an lạc cho bản thân, tăng đoàn và xã hội.

1

GIỚI: Phòng phi chỉ ác: Ngừa điều sai quấy, dừng dứt việc ác

- Pali là Sila, Trung Hoa dịch là Giới: Tức là CHỈ TRÌ. Là những điều ngăn cấm hỗ trợ đời sống đạo đức. Cũng còn gọi là Ba-la-đề-mộc-xoa, Trung Hoa dịch là Biệt Giải Thoát. Nghĩa là giữ ở bậc giới nào thì được giải thoát theo bậc đó.
- Những điều giới: 10 giới Sa-di (*Sa-di Ni*), 250 giới Tỳ kheo, 348 giới Tỳ kheo ni,...

LUẬT

- Pali: Viraya, Trung Hoa dịch là Luật: gồm cả CHỈ TRÌ và TÁC TRÌ, nghĩa là Điều Phục. Điều phục những sự sai trái nơi thân khẩu ý, cũng có nghĩa là diệt trừ phiền não để chứng đạo quả.
- Những điều luật như: Các Oai Nghi Sa-di (*Sa-di Ni*), Phép An Cư, Tụ tứ...

* TÓM LẠI

* **TRÌ GIỚI** là việc cá nhân của Thầy Tỳ kheo (*Sa-di...*).

* **TRÌ LUẬT** là việc của chúng hội tăng đoàn đệ tử Phật.

- Giới là điều răn.
 - Luật là quy luật để thực hành giới.
- **Cả hai kết hợp lại gọi chung là Giới luật.**
- Giới luật thuyết minh lập trình giáo nghĩa của Tông Luật. (*Một trong các tông phái đạo Phật*).
 - **GIỚI** là một phần nhỏ của **LUẬT**. ⇔ **LUẬT** bao hàm cả **GIỚI**.
 - **Trong LUẬT** gồm có **GIỚI**. ⇔ **Trong GIỚI** chưa có đầy đủ **LUẬT**.

TÂM QUAN TRỌNG CỦA GIỚI LUẬT

❖ Ngũ Phần Luật, quyển 1, ngài Xá Lợi Phất trình bạch Phật:

- “Bạch đức Thế Tôn, làm sao để Chánh Pháp của đức Như Lai, sau khi Như Lai diệt độ rồi Chánh Pháp ấy được tồn tại lâu dài”.
- Thế Tôn dạy: “Đức Phật nào có nói giới nói pháp thì chúng đệ tử nhờ đó để tu hành, làm cho Chánh Pháp được cửu trụ lâu dài”. → Do đó nói:
 - Tỳ ni tạng giả, Phật pháp Thọ mạng,
 - Tỳ ni tạng trụ, Phật pháp diệc trụ.

❖ NGHĨA LÀ:

- *Giới luật là thọ mạng của Phật pháp,*
- *Giới luật còn thì Phật pháp mới còn.*

1 XUẤT GIA, CĂN BẢN CÓ BA NGHĨA

1 XUẤT THỂ TỤC GIA

- Từ nghĩa song thân,
- Dứt tình ân ái,
- Bỏ tục vào đạo,
- Cạo bỏ râu tóc,
- Mặc áo nhuộm (*hoại sắc y*).

2 XUẤT PHIÊN NÃO GIA

- Dứt trừ tâm vọng hoặc,
- Ra khỏi ngôi nhà phiền não.

3 XUẤT TAM GIỚI GIA

- Ra khỏi nhà Tam giới (*Ba cõi*):
- Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới.

2

TRONG LUẬT GIẢI NÓI CÓ 2 NGHĨA

★ Nhưng tựu trung cũng gói gọn bao hàm trong 3 nghĩa trên:

1 Xuất thế tục gia

- Từ nghĩa song thân, Dứt tình ân ái, Bỏ tục vào đạo,
- Cạo bỏ râu tóc, Mặc áo nhuộm (*hoại sắc y*), gọi là ra khỏi nhà thế tục.

2 Xuất tam giới gia

- Dứt tâm vọng hoặc, chứng quả vô sanh, gọi là ra khỏi nhà Tam giới.
- Được vậy mới gọi là **CHÂN THẬT XUẤT GIA**.

3

TẦM QUAN TRỌNG CỦA VIỆC XUẤT GIA

- Chư Phật ba đời, chưa có vị nào không thị hiện hạnh xuất gia mà thành Đạo.
- Lục Tổ đã được truyền y bát, nhưng cũng phải nhờ Pháp sư Ấn Tông ở Chùa Pháp Tánh thỉnh cao Tăng các nơi về thế phát và truyền trao giới pháp.

禪

Các Lưu Ý Khác

1 SUY GẪM

- ❖ Thời Phật: “Thiện lai Tỳ-kheo, ... liền thành Sa-môn...” → Dạy Tham Thiên, chứng đạo.
- ❖ Ngô Đạt Quốc Sư: Sa Di 14 biết nói Kinh,... Sa Di thuyết pháp Sa môn thánh.
- ❖ Ở đây nói: Phật dạy người xuất gia, năm hạ đầu chuyên tinh Giới Luật...?

1 TRƯỜNG HỢP PHỔ THÔNG VÀ ĐẶC BIỆT

- Ở đây nêu căn bản, mang tính phổ thông, chung cho tất cả.
- Ngoài ra còn có trường hợp đặc biệt: *Phật quy định về việc cho ngoại đạo xuất gia. Hay Lục Tổ Huệ Năng.*

2 DO TÍNH CHẤT TU HÀNH CỦA TỪNG TÔNG PHÁI

- Vì người soạn là chuyên về môn Luật Tông.
- Đạo Phật có cơ bản 10 Tông Phái. Chúng ta là Tông phái Thiên, có sở trường riêng.
- Vì vậy, chỉ học căn bản. Phần chi li này là sở trường chuyên tu Luật Tông.

2

NÓI RỘNG - HỌC CĂN BẢN TRƯỚC HAY TU TẬP TRƯỚC?

- Học Phật là học để tu. Phải có TU mới giác ngộ → TU làm tiêu chí để hướng tiến.
- Tu mới có lực. Chỉ có nội lực của mình mới cứu được chúng ngạ trong công phu.
- Vì cần có nội lực để tự cứu mình → Nên trong khi học cần phải có sự tu tập.
- Cần học – Tu – Lao động rèn luyện đồng thời (*Xem bài căn bản Trường Thiên*).

✿ THẢO LUẬN

- Phạt chế định người xuất gia, năm hạ trước phải học tinh tường giới luật, sau đó mới thỉnh giáo tham thiền. Nhưng vẫn có trường hợp đặc biệt. Suy nghĩ gì?



- ★ Đây là việc căn bản, nhất mực tuân thủ để tu tiến, không bị chướng ngại, bệnh.
 - Cụ thể: Mới vào đạo, học tập giới luật và những điều căn bản làm thành người tu.
- ★ Trong quy định chung, vẫn có trường hợp đặc biệt.
- ★ Ra lệnh, nhưng không hành hết lệnh. Hành hết lệnh sẽ không hiệu quả, bị thất bại.
- ★ Khéo dùng Luật nghi, biết vận dụng vào từng căn cơ, để đưa đến kết quả chính là giác ngộ giải thoát = Đó là nhờ vào Trí Tuệ của bậc Thầy.

- ★ Quý vị biên tập là chuyên hoằng truyền Luật Tông, nên nói theo sở trường của mình. ⇔ Trong khi đó:
- ★ Đạo Phật có 10 Tông phái. Mỗi tông phái có sở trường công phu riêng.
- ★ CỤ THỂ: Trong pháp Phật, song song với Giới Luật, còn có giáo pháp (Kinh).
- ★ Khéo vận dụng để đưa đến kết quả giác ngộ giải thoát là tốt.
- ★ **TU – HỌC – LAO ĐỘNG RÈN LUYỆN ĐỒNG THỜI.**
 - Khi gặp chướng ngại → Chỉ có công phu chính mình mới cứu được.
 - Cho nên, dù học Luật hay thính giáo tham thiền gì, cũng phải hạ thủ công phu.
 - Sau 3 năm bị rơi tự do, mới có lực để tự cứu lấy mình.
- ★ Theo sở trường công phu của Thiên tông Việt Nam, HT. Tông chủ chủ trương:
 - Tu – Học – Lao động rèn luyện đồng thời, là như vậy.

02

ĐIỀU KIỆN ĐỦ ĐỂ THỌ SA-DI

- * Đã thọ Ngũ giới + Đã xuất gia.
- * Đây là nói căn bản – Chưa nêu phần đặc biệt.

03

VÌ SAO – DO ĐÂU – NHƯ THẾ NÀO ĐƯỢC GỌI SA-DI

- 1) Do đã thọ 10 giới: Kim danh vi Sa-di, nhi bốn sở thọ giới.
- 2) Đã được xuất gia, đắp mặc Y giải thoát, Hoại sắc y (*áo nhuộm*).

KIỂM TRA BÀI CŨ

- Xuất gia có mấy nghĩa?



1

XUẤT GIA, CĂN BẢN CÓ BA NGHĨA

1 XUẤT THỂ TỤC GIA

- Từ nghĩa song thân,
- Dứt tình ân ái,
- Bỏ tục vào đạo,
- Cạo bỏ râu tóc,
- Mặc áo nhuộm (*hoại sắc y*).

2

2 XUẤT PHIÊN NÃO GIA

- Dứt trừ tâm vọng hoặc,
- Ra khỏi ngôi nhà phiền não.

3

3 XUẤT TAM GIỚI GIA

- Ra khỏi nhà Tam giới (*Ba cõi*):
- Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới.

❁ KIỂM TRA BÀI CŨ

- Xuất gia có mấy nghĩa?



1 XUẤT GIA, CĂN BẢN CÓ BA NGHĨA

2 TRONG LUẬT GIẢI NÓI CÓ 2 NGHĨA

★ Nhưng tựu trung cũng gói gọn bao hàm trong 3 nghĩa trên:

1 Xuất thế tục gia

- Từ nghĩa song thân, Dứt tình ân ái, Bỏ tục vào đạo,
- Cạo bỏ râu tóc, Mặc áo nhuộm (*hoại sắc y*), gọi là ra khỏi nhà thế tục.

2 Xuất tam giới gia

- Dứt tâm vọng hoặc, chứng quả vô sanh, gọi là ra khỏi nhà Tam giới.
- Được vậy mới gọi là **CHÂN THẬT XUẤT GIA**.

KIỂM TRA BÀI CŨ

- **Vì sao, do đâu mà được gọi là Sa-di?**



- 1) **Do đã thọ 10 giới:** Kim danh vi Sa-di, nhi bốn sở thọ giới.
- 2) **Đã được xuất gia, đắp mặc Y giải thoát, Hoại sắc y (áo nhuộm).**

❁ KIỂM TRA BÀI CŨ



- Phạt chế định người xuất gia, năm hạ trước phải học tinh tường giới luật, sau đó mới thỉnh giáo tham thiền. Nhưng vẫn có trường hợp đặc biệt. Suy nghĩ gì?

- ★ Đây là việc căn bản, nhất mực tuân thủ để tu tiến, không bị chướng ngại, bệnh.
 - Cụ thể: Mới vào đạo, học tập giới luật và những điều căn bản làm thành người tu.
- ★ Trong quy định chung, vẫn có trường hợp đặc biệt.
- ★ Ra lệnh, nhưng không hành hết lệnh. Hành hết lệnh sẽ không hiệu quả, bị thất bại.
- ★ Khéo dùng Luật nghi, biết vận dụng vào từng căn cơ, để đưa đến kết quả chính là giác ngộ giải thoát = Đó là nhờ vào Trí Tuệ của bậc Thầy.

- ★ Quý vị biên tập là chuyên hoằng truyền Luật Tông, nên nói theo sở trường của mình. ⇔ Trong khi đó:
- ★ Đạo Phật có 10 Tông phái. Mỗi tông phái có sở trường công phu riêng.
- ★ CỤ THỂ: Trong pháp Phật, song song với Giới Luật, còn có giáo pháp (Kinh).
- ★ Khéo vận dụng để đưa đến kết quả giác ngộ giải thoát là tốt.
- ★ **TU – HỌC – LAO ĐỘNG RÈN LUYỆN ĐỒNG THỜI.**
 - Khi gặp chướng ngại → Chỉ có công phu chính mình mới cứu được.
 - Cho nên, dù học Luật hay thính giáo tham thiền gì, cũng phải hạ thủ công phu.
 - Sau 3 năm bị rơi tự do, mới có lực để tự cứu lấy mình.
- ★ Theo sở trường công phu của Thiên tông Việt Nam, HT. Tông chủ chủ trương:
 - Tu – Học – Lao động rèn luyện đồng thời, là như vậy.

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM 1



- Xuất thế tục gia có nghĩa là gì?
 1. Từ nghĩa song thân.
 2. Dứt tình ân ái.
 3. Bỏ tục vào đạo.
 4. Dứt tâm vọng hoặc.
 5. Cạo bỏ râu tóc.
 6. Đoạn trừ phiền não.
 7. Mặc áo nhuộm (hoại sắc y).

a. 1-2-3-6-7

c. 1-2-3-4-5

b. 1-2-5-6-7

d. Đáp án khác

(1-2-3-5-7)

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM 2

- “Dứt trừ tâm vọng hoặc” thuộc ý nghĩa xuất gia nào dưới đây?



- a. Xuất thế tục gia.
- b. Xuất phiền não gia.
- c. Xuất tam giới gia.
- d. a và b đúng.
- e. a và c đúng.
- f. b và c đúng.**
- g. Tất cả đều đúng.

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM 3



- Yếu chỉ của người xuất gia là gì?

- Phàm làm người xuất gia, khi cất bước chân phải hướng tới phương trời cao rộng.
- Tâm hình phải khác tục.
- Giác ngộ – Giải thoát cho mình và mọi người.**
- Chí cầu Đại thừa vì muốn hóa độ chúng sanh.

